

TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI NHÂN VĂN TẠI HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

Trần Xuân Miến¹, Nguyễn Thị Huyền Trang²

TÓM TẮT

Ngày nay con người không chỉ quan tâm đến sản xuất và tiêu dùng sản phẩm mà ngày càng quan tâm hơn đến chất lượng cuộc sống. Đây là tiền đề và xu hướng để phát triển nhiều loại hình du lịch, đặc biệt là các loại hình du lịch sinh thái, du lịch sinh thái nhân văn. Điều này mở ra cơ hội cho nhiều địa phương để chuyển dịch nhanh từ kinh tế nông nghiệp sang dịch vụ. Bài báo này tập trung phân tích, đánh giá tiềm năng và đề xuất một số định hướng phát triển du lịch sinh thái nhân văn tại huyện Lương Tài – một huyện thuần nông của tỉnh Bắc Ninh. Kết quả đánh giá cho thấy Lương Tài có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, nguồn tài nguyên nhân văn phong phú, có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có thể gắn với phát triển du lịch trải nghiệm... Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các tiềm năng đó cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong thời gian tới như: (1) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch; (2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch sinh thái; (3) Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch sinh thái; (4) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, sinh thái nhân văn, nông nghiệp nông thôn, huyện Lương Tài.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020 của Việt Nam đã xác định ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, du lịch sinh thái (DLST) luôn được ưu tiên phát triển bởi đó chính là phương thức tiếp cận hướng đến phát triển du lịch bền vững và có những đóng góp tích cực cho nỗ lực xóa đói giảm nghèo.

Ở nước ta, DLST nói chung và du lịch sinh thái nhân văn (DLSTNV) nói riêng mới được tập trung nghiên cứu từ giữa thập kỷ 90 của thế kỷ 20. Luật Du lịch Việt Nam năm 2005 xác định: Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững. Nguyễn Văn Thuật (2016) cho rằng các di tích lịch sử, di tích văn hóa hoặc di tích lịch sử cách mạng cũng là đối tượng của DLST. Gần đây DLST còn được thể hiện dưới nhiều

hình thức như: Du lịch đặc thù; Du lịch thám hiểm; Du lịch xanh; Du lịch nông thôn (Phạm Trung Lương, 2002, 2015; Đoàn Thị Mỹ Hạnh và Bùi Thị Quỳnh Ngọc, 2012; Đào Thị Hoàng Mai, 2015; La Nữ Ánh Vân, 2016) hay Du lịch sinh thái nhân văn, với nội dung chính là việc tìm hiểu môi trường xã hội, những đặc điểm về văn hóa, sự hòa nhập với lối sống đời thường của một vùng với những phong tục tập quán riêng (Võ Thanh Thảo, 2015).

Lương Tài là huyện nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh, với nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đã và đang mang lại sự đa dạng của hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại. Huyện vốn có lịch sử lâu đời, với địa hình bằng phẳng, nhiều di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng cấp quốc gia (từ rất sớm), nhiều làng nghề và lễ hội dân gian truyền thống, góp phần tạo nên sự đa dạng, độc đáo sinh thái nhân văn của vùng, là tiền đề để hình thành các sản phẩm du lịch sinh thái không trùng lặp với các địa phương khác trong vùng. Việc phân tích, đánh giá tiềm năng, cũng như đề xuất định hướng phát triển DLSTNV tại huyện Lương Tài trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân địa phương.

¹ Khoa TD-BD và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

² Học viên cao học ngành Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Email: mienxuantran@gmail.com

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp tiếp cận:* Đề tài được tiếp cận theo hướng vĩ mô từ trên xuống (là căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh và các ngành của tỉnh) và vi mô từ dưới lên (là căn cứ vào thực tế, tiềm năng và nhu cầu phát triển mô hình DLSTNV của địa phương).

- *Phương pháp thực địa:* Bao gồm các khảo sát thực địa, thu thập thông tin, tư liệu (bao gồm cả việc điều tra phỏng vấn, chụp ảnh, quay phim, ghi âm và số hoá tài liệu,...) tại các điểm, khu du lịch trên địa bàn huyện Lương Tài để phân tích, đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển.

- *Phương pháp tổng hợp, phân tích:* Tổng hợp và phân tích những kết quả điều tra thu thập được, từ đó nhận định những tồn tại và nguyên nhân; phân tích, nhận định các xu hướng phát triển du lịch trong hoàn cảnh mới từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển DLSTNV cho huyện Lương Tài phù hợp với thực tiễn và tiềm năng của huyện.

- *Phương pháp chuyên gia:* Tổ chức xin ý kiến các nhà lãnh đạo, các cán bộ chuyên môn của tỉnh, huyện và các chuyên gia có uy tín, các nhà đầu tư trong lĩnh vực quy hoạch, lĩnh vực DLSTNV.

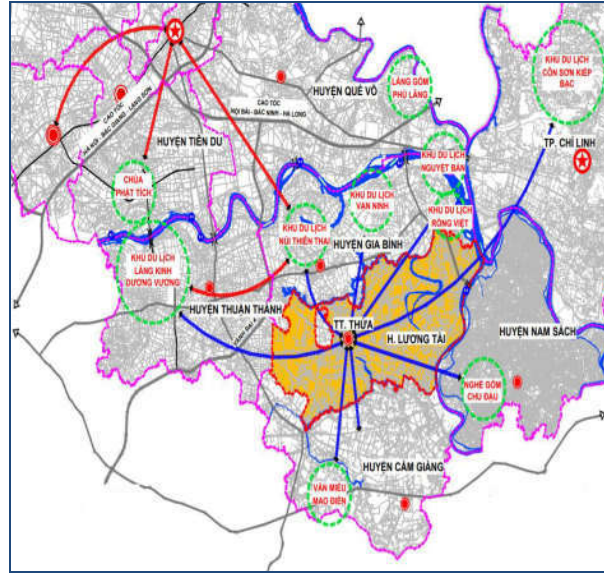
- *Phương pháp sơ đồ, bản đồ:* Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để xây dựng hệ thống bản đồ định hướng phát triển không gian DLSTNV của huyện.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tổng quan vị trí địa lý và mối quan hệ vùng

Huyện Lương Tài nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Có các trục giao thông huyết mạch kết nối thuận lợi đến các tuyến quốc lộ trọng điểm của vùng như QL5, QL38, QL17, QL18. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có tuyến đường thủy là kết hợp của 5 con sông: sông Đuống, sông Lục Nam, sông Thương, sông Cầu, sông Kinh Thầy. Đây là điều kiện thuận lợi để kết nối với các trung tâm kinh tế trọng điểm (Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh), cũng như các khu du lịch nổi tiếng trong vùng như: chùa Bút Tháp; chùa Dâu; Lăng - đền thờ Kinh Dương Vương; làng tranh Đông Hồ (huyện Thuận Thành); làng cổ Vạn Ninh; làng tranh tre Xuân Lai; làng đúc đồng Đại Bái; khu di tích Lê Chi Viên; khu sinh thái Thiên Thai (huyện Gia Bình); khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc (Chí Linh, Hải Dương); làng gốm Chu Đậu (Nam Sách, Hải Dương); làng nghề chạm khắc gỗ

Đông Giao; Văn miếu Mao Điền (Cẩm Giàng, Hải Dương)...



Hình 1. Sơ đồ vị trí huyện Lương Tài và mối liên hệ vùng

3.2. Thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch sinh thái của huyện Lương Tài

3.2.1. Tiềm năng phát triển du lịch thăm quan, trải nghiệm từ các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Với các lợi thế về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn Lương Tài đã từng bước hình thành nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... Các mô hình sản xuất này không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cao mà còn có tiềm năng lớn để lồng ghép phát triển DLST với các mô hình thăm quan, trải nghiệm như:

(1) *Mô hình cá lồng trên sông Thái Bình:* Hiện tại, toàn huyện có hơn 600 lồng nuôi cá, cho sản lượng hàng năm hơn 12 nghìn tấn, chiếm 32% sản lượng của tỉnh Bắc Ninh. Hiệu quả kinh tế mà mô hình nuôi cá lồng bè mang lại đã được thực tiễn chứng minh. Tuy nhiên, gắn mô hình này với phát triển DLST, thông qua các dịch vụ thăm quan, trải nghiệm, dịch vụ ẩm thực đang được một số hộ dân tại xã Trung Khê đầu tư và cũng là xu thế triển vọng ở nhiều nơi, đem lại hiệu quả cao và bền vững.

(2) *Mô hình trồng rau chuyên canh ứng dụng công nghệ cao:* Tại Lương Tài đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh ứng dụng công nghệ cao như trồng măng tây, cà rốt, nghệ, cải

xanh (xã Minh Tân); trồng tía tô xanh (xã Lâm Thao)... Nông sản nơi đây được sản xuất theo mô hình khép kín, áp dụng công nghệ sinh học và nano vào chăm sóc cây trồng. Với nhu cầu thăm quan nông trại trong những năm gần đây tăng đều từ 20 – 30% thì đây là điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình “Green tour - Healthy life” (du lịch xanh - Cuộc sống khỏe mạnh).

(3) *Mô hình trồng hoa, trồng cây ăn quả*: Hiện nay có nhiều vườn, trang trại trồng các loại hoa, quả áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt quanh gốc (tưới phun tự động) như: cam canh, bưởi da xanh (tại xã Quảng Phú); Cam, Canh (tại xã Mỹ Hương); trồng hoa cúc, hoa ly, hoa hồng (tại xã An Thịnh)... Nếu quy mô được mở rộng, đa dạng về chủng loại sẽ là cơ hội để thu hút khách thăm quan, trải nghiệm, chụp ảnh, nghiên cứu, học tập trao đổi kinh nghiệm. Đây là xu hướng du lịch mới với đối tượng khách trẻ, thời gian lưu trú ít, điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện của huyện Lương Tài (gần các đô thị lớn Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hưng Yên).

(4) *Thương hiệu tỏi xã An Thịnh*: Sự ưu đãi của thiên nhiên đã tạo nên cây tỏi đặc trưng của xã An Thịnh - một loại nông sản được trồng khá lâu đời tại đây. Với chất đất thịt pha cát nhẹ nên tỏi ở đây củ to đều, nhánh mập bóng, đặc biệt, đây là loại cây không

có sâu bệnh nên giữ được nguyên hương vị. Tỏi nơi đây có mùi thơm nồng, cay, chất tinh dầu đậm đặc hơn các loại tỏi khác, ngoài làm gia vị ăn hàng ngày có thể ngâm rượu để chữa các bệnh cảm mạo, viêm họng thông thường hoặc chế làm thuốc phòng sâu bệnh sinh học cho cây trồng. Hiện nay, thương hiệu tỏi An Thịnh đang được xây dựng chỉ dẫn địa lý, sau khi hoàn thành sẽ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, cây tỏi sẽ là điểm nhấn quan trọng nhất trong quảng bá và phát triển du lịch của huyện. Tỏi An Thịnh sẽ đến với người tiêu dùng không chỉ trong nước mà cả thế giới và có thể coi sản phẩm tỏi An Thịnh như “đại sứ du lịch” của huyện.

3.2.2. Tiềm năng phát triển du lịch thăm quan thắng cảnh và trải nghiệm lễ hội dân gian

Lương Tài là một mảnh đất còn lưu giữ rất nhiều các giá trị truyền thống văn hóa mang đặc trưng của nền văn minh lúa nước. Toàn huyện hiện có hơn 150 di tích, trong đó có 12 di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng cấp Quốc gia, có 45 di tích lịch sử đã được xếp hạng cấp tỉnh. Trong số đó, có rất nhiều di tích có giá trị đặc sắc về mặt lịch sử, văn hoá, kiến trúc, nghệ thuật, giáo dục không chỉ trong phạm vi vùng huyện mà còn có ý nghĩa tiêu biểu cho vùng Kinh Bắc.

Bảng 1. Các di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật đã được xếp hạng Quốc gia

TT	Tên các di tích	Địa chỉ	Năm xếp hạng
1	Từ chỉ họ Đặng	Thôn Tỳ Điện, xã Phú Hòa	1988
2	Lăng mộ, Đình thờ Nguyễn Công Nghệ	Thôn Quảng Bố, xã Quảng Phú	1992
3	Đền Thanh Lâm	Thôn Thanh Lâm, xã An Thịnh	1994
4	Đền Thanh Hà	Thôn Thanh Hà, xã An Thịnh	1994
5	Đền Cường Tráng	Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh	1994
6	Di tích Đền thờ Hàn Thuyên	Thôn Lai Hạ, xã Lai Hạ	1994
7	Chùa Diên Phúc	Thôn Cáp Trên, xã Trung Kênh	1994
8	Đình Ngọc Trì	Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định	1995
9	Đình Lương Xá	hông Lương Xá, xã Phú Lương	1995
10	Đình Tĩnh Xá	Thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa	2003
11	Đình Ngọc Quan	Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao	2003
12	Đình Kim Thao	Thôn Kim Thao, xã Lâm Thao	2011

+ *Khu di tích lưu niệm danh nhân Hàn Thuyên (xã Lai Hạ)*: Đền thờ danh nhân khoa bảng triều Trần. Ông có công đánh đuổi giặc ngoại xâm và đẩy lùi nạn cá sấu. Các tài liệu hiện vật còn lưu giữ tại

đền là nguồn tư liệu lịch sử quý giá. Hội đền Hàn Thuyên được tổ chức vào ngày 17/5 (âm lịch).

+ *Cụm di tích Đình Ngọc Quan, Nhà thờ gia tộc Vũ Miên, Văn chỉ làng Ngọc Quan (xã Lâm Thao)*:

Đây là nơi sản sinh ra những khoa bảng xứ Kinh Bắc. Cụm di tích là một trong số ít những di tích còn giữ được khá nguyên vẹn cấu trúc nghệ thuật cổ. Hội làng Ngọc Quan (Hội hoa xuân) tổ chức vào ngày 15/1 (âm lịch) hàng năm.

+ *Cụm Lăng mộ và Đình thờ Nguyễn Công Nghệ - Ông tổ nghề đúc đồng*: Cụm di tích có vẻ đẹp độc đáo do khéo kết hợp với cảnh quan thiên nhiên bao quanh trong khuôn viên; nhiều hiện vật vẫn được bảo tồn, lưu giữ. Lễ hội giỗ tổ nghề đúc đồng được tổ chức ngày 23/8 (âm lịch).

+ *Chùa Ngòi (xã Quảng Phú)*: Là một trong những ngôi chùa sở hữu vẻ đẹp khang trang, bề thế, xứng là chốn thiền tôn nghiêm thanh tịnh, là nơi để phật tử cùng du khách thập phương đến thăm quan, chiêm bái, tham gia các hoạt động thiện nguyện và văn cảnh. Lễ hội thôn Linh Mai, xã Quảng Phú được tổ chức ngày 8/4 (âm lịch).

+ *Một số nhà thờ công giáo*: Nếu như nhà thờ công giáo Tử Nê được xây dựng theo kiến trúc Roman thì nhà thờ Lai Tê lại mang đậm dấu ấn kiến trúc nghệ thuật Gothic từ Pháp (Hình 3). Nơi đây như là một tư liệu sống động về sự hội nhập văn hóa của cư dân địa phương. Một số lễ hội tại nhà thờ công giáo Noel (25-12 dương lịch); Lễ quan thầy (6-4 dương lịch).



Hình 2. Một số di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu trên địa bàn

+ *Về lễ hội dân gian*: Thời gian tổ chức tập trung vào các tháng giêng, hai, ba, tư, tám, mười một. Lễ hội thường diễn ra trong 2 - 3 ngày, có lễ hội kéo dài 5 - 7 ngày như Hội làng Ngọc Trì, hội đình 5 thôn. Một số làng tổ chức sôi vật vào những ngày hội như Thanh Lâm, Thanh Hà, Cường Tráng, An Trụ (xã An Thịnh), Lai Nguyễn, Tháp Dương, Quan Kênh (xã

Trung Kênh), Kim Thao (xã Lâm Thao), Ngọc Trì (xã Bình Định). Thậm chí vào những năm hạn hán kéo dài, người dân còn tổ chức sôi vật để cầu đảo. Đây là nét đặc trưng độc đáo mà ít địa phương có được.

3.2.3. Tiềm năng phát triển du lịch dịch vụ, trải nghiệm làng nghề truyền thống

Trên địa bàn huyện Lương Tài có nhiều làng nghề truyền thống. Với tính chất độc đáo của nghề và sản phẩm, những làng nghề này nếu được đầu tư để gìn giữ sẽ góp phần phát triển kinh tế cho người dân địa phương, đồng thời phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thăm quan của khách du lịch, tuy nhiên cần phải có các giải pháp như: cải tiến sản phẩm gắn với quà lưu niệm, cho du khách trực tiếp trải nghiệm quá trình sản xuất,...

+ *Nghề đúc đồng, nhôm, gia công cơ khí Quảng Bó*: là làng nghề truyền thống, được nhiều khách hàng biết đến với các sản phẩm tinh tế: đồ thờ cúng, các chi tiết máy,... tuy nhiên sản phẩm ở đây có nét tương đồng với làng nghề đúc đồng ở Đại Bái (huyện Gia Bình), bởi hai làng nghề này rất gần nhau nên vừa cạnh tranh, vừa có sự tương hỗ trong khía cạnh khai thác du lịch.

+ *Nghề mộc (đồ gỗ mỹ nghệ) Linh Mai*: Những năm gần đây để bắt nhịp nhu cầu thị trường nhiều hộ gia đình đã đầu tư mua sắm thiết bị, đồ nghề theo hướng chuyên môn hóa các khâu sản xuất; luôn năng động, sáng tạo, cải tiến mẫu mã sản phẩm và đa dạng hóa các mặt hàng,... Phát triển làng nghề trở thành địa điểm thu hút khách du lịch là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn.

+ *Nghề làm mì gạo, bánh đa Tử Nê*: Nghề sản xuất mì gạo thôn Tử Nê có khoảng trên 100 năm, các công đoạn sản xuất chủ yếu bằng thủ công; hiện có khoảng trên 300 hộ sản xuất, công suất khoảng 400 kg/ngày. Tuy nhiên tại làng nghề Tử Nê mới chỉ dừng lại ở các hoạt động sản xuất, chưa gắn với các hoạt động du lịch.

+ *Nghề đan lưới đánh cá Lai Tê*: Nghề đan lưới, đan rọ đó đánh bắt cua, cá là một nghề truyền thống từ rất lâu của làng Lai Tê. Bước sang cơ chế thị trường, làng nghề thủ công không tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Để giữ vững và phát triển làng nghề cần sớm quy hoạch vùng tập trung sản xuất, xác định sản phẩm chủ đạo; cải tiến, đa dạng mẫu mã

mới, sản phẩm mới thân thiện với khách du lịch, tạo tiền đề thu hút du khách đến với làng nghề.

3.3. Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái nhân văn theo mô hình SWOT

3.3.1. Điểm mạnh

Có vị trí tương đối thuận lợi, là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, có khả năng kết nối đến các trung tâm kinh tế và các khu/điểm du lịch lớn trong khu vực. Với hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh bao gồm cả đường thủy và đường bộ là điều kiện tốt để thu hút du khách (đặc biệt là lớp trẻ, sinh viên các trường đại học) từ các đô thị lớn trong khu vực.

Vốn có lịch sử lâu đời mang đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc bộ nên hình thành nhiều di tích lịch sử văn hoá, làng nghề truyền thống và các lễ hội dân gian đặc sắc, có giá trị nhiều mặt về sinh thái nhân văn (cả về vật thể và phi vật thể), hấp dẫn du lịch và là cơ sở để hình thành các sản phẩm đa dạng và không trùng lặp với các địa phương khác trong vùng.

Có điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan thiên nhiên đẹp phù hợp phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp chất lượng cao, có giá trị về mặt sinh thái nông nghiệp hiện đại, tạo tiền đề để hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển du lịch tham quan, trải nghiệm.

Lương Tài là nơi có truyền thống hiếu học từ xa xưa, mảnh đất này nổi tiếng là nơi “sản sinh ra những khoa bảng” xứ Kinh Bắc. Ngày nay, huyện có nhiều con em thành đạt trên nhiều lĩnh vực; có nguồn nhân lực dồi dào.

3.3.2. Điểm yếu

Có khoảng cách gần các khu/điểm du lịch nổi tiếng khu vực lân cận, trong khi các sản phẩm về du lịch của huyện gần như chưa được quan tâm, đầu tư.

Đặc điểm tự nhiên đơn điệu (không có núi, không có rừng, không có biển hay điều kiện khí hậu đặc biệt) nên rất hạn chế để hình thành, phát triển các sản phẩm du lịch riêng biệt từ tài nguyên thiên nhiên mà phải gắn kết với các giá trị văn hoá, lịch sử, tài nguyên khác.

Khu vực dịch vụ phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển chậm, chất lượng chưa cao; điểm xuất phát, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa đủ để thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chất lượng thấp, đặc biệt là hệ thống khách sạn, cơ sở lưu trú chưa đạt tiêu chuẩn xếp hạng; các dịch vụ ngân hàng, vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm còn nghèo nàn.

Chưa có các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch đến thị trường khách du lịch trong và ngoài nước.

3.3.3. Cơ hội

Theo đánh giá, nhu cầu du lịch ngày càng tăng, với sự gia tăng các ngày nghỉ lễ, tết, tăng ngày nghỉ cho người lao động,... nhu cầu ngày càng tăng của người dân đi nghỉ cuối tuần, nghỉ dưỡng, nghỉ hè,...

Du lịch huyện Lương Tài phát triển không chỉ giải quyết được vấn đề việc làm cho người dân, mà còn là cơ sở để thay đổi cơ cấu nghề nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ.

Bắc Ninh đang đầu tư rất lớn về cơ sở hạ tầng để chuẩn bị nâng cấp thành đô thị trực thuộc trung ương, với nhiều điều kiện thuận lợi về thu hút đầu tư, quảng bá hình ảnh và thu hút khách đến với Bắc Ninh nói chung và Lương Tài nói riêng.

Hiện nhiều tuyến du lịch đã và đang hình thành đến các khu/điểm du lịch của các huyện lân cận. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng kết nối đang hoàn thiện là cơ hội để Lương Tài kêu gọi đầu tư, quảng bá hình ảnh, phát huy giá trị tiềm năng của huyện.

Huyện Lương Tài thuộc phân vùng kinh tế Nam sông Đuống là vùng nông nghiệp – công nghiệp - dịch vụ nên sẽ là vùng nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh, có nhiều lợi thế để duy trì không gian sinh thái nông nghiệp, cũng như thu hút đầu tư và phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao trong bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra mạnh ở khu vực lân cận.

3.3.4. Thách thức

Thách thức lớn nhất đối với Lương Tài đó chính là việc gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống. Nếu không phát triển đúng cách sẽ khiến cho các giá trị truyền thống bị mai một, mất dần bản sắc riêng.

Phải cạnh tranh rất lớn với khu vực lân cận, trong khi tiềm lực phát triển còn ở mức thấp, hình ảnh du lịch của Lương Tài còn mờ nhạt, sản phẩm còn đơn điệu, chưa hấp dẫn. Nếu không có sự quyết tâm cao về chính trị thì phát triển DLST của huyện sẽ khó thành hiện thực.

Đô thị hoá ở Bắc Ninh nói chung và Lương Tài nói riêng sẽ có tác động qua lại hai chiều với phát triển DLST của huyện. Là cơ hội để kêu gọi đầu tư, nhưng cũng ảnh hưởng đến việc lựa chọn vị trí quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo di tích, ảnh hưởng tiêu cực đến vấn đề môi trường.

Cần phải có sự đầu tư lớn về ngân sách, tuy nhiên không thể có đủ kinh phí và thực hiện trong thời gian ngắn, do đó cần phải kêu gọi nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư có uy tín trong và ngoài nước.

3.4. Định hướng phát triển thị trường và sản phẩm chủ yếu

3.4.1. Định hướng phát triển thị trường

Trên cơ sở phân tích các lợi thế, hạn chế của huyện, định hướng tập trung khai thác các phân khúc thị trường khách nội địa là chủ yếu. Đây là thị trường cần được đặc biệt quan tâm trong giai đoạn phát triển đến năm 2030. Khách du lịch nội địa rất đa dạng, gồm nhiều tầng lớp xã hội, nhiều địa vị và nhiều nghề nghiệp khác nhau, họ có thể tổ chức đi du lịch theo gia đình, theo nhóm lẻ, hoặc đi theo đoàn... trong đó tập trung đối tượng khách chủ yếu là giới trẻ như học sinh, sinh viên, các tầng lớp lao động, cư dân ở các thành phố lớn, nhằm hướng đến các nhóm: (1) Khách du lịch cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí, trải nghiệm; (2) Khách du lịch tham quan thắng cảnh các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội dân gian; (3) Khách du lịch thương mại, dịch vụ và du lịch công vụ; (4) Khách du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh.

3.4.2. Định hướng phát triển các sản phẩm chủ yếu

Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế, cần nhắc các hạn chế và định hướng phát triển thị trường. Đề xuất định hướng phát triển những sản phẩm chủ yếu sau:

(1) Phát triển mô hình du lịch tham quan, trải nghiệm: Định hướng xây dựng hệ thống Homestay và một số khu vui chơi, trải nghiệm dành cho đối tượng trẻ, thời gian lưu trú ngắn. Một số mô hình có thể lựa chọn như: (i) Tham quan, giải trí (câu cá), chụp ảnh làng quê với những đầm sen, hàng cây, cánh đồng lúa, lũy tre xanh, sông quê, chợ quê, đi xe đạp dọc triền đê ven sông Thái Bình; định hướng hình thành Khu du lịch sinh thái Thanh Lâm (xã An Thịnh) có diện tích khoảng 20 ha và các địa điểm quy hoạch để trồng sen, câu cá và trải nghiệm không gian làng quê tại xã Phú Hoà, xã Lâm Thao, xã Mỹ

Hương, thị trấn Thứa (mỗi điểm khoảng 3 ha); (ii) Tham quan, trải nghiệm mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các xã An Thịnh, Mỹ Hương, Minh Tân, Lâm Thao, Quảng Phú; (iii) Tham quan trải nghiệm mô hình nuôi cá lồng trên sông Thái Bình tại xã Trung Kênh.

(2) Phát triển mô hình nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh: Định hướng hình thành một địa điểm phục vụ nghỉ dưỡng kết hợp với chữa bệnh, làm đẹp đặt tại xã An Thịnh (diện tích khoảng 5 ha). Hướng đến đối tượng người cao tuổi, người có điều kiện kinh tế. Đồng thời khu nghỉ dưỡng này còn có các spa làm đẹp từ tỏi; các sản phẩm lưu niệm từ tỏi; tổ chức lễ hội tỏi. Các hoạt động tại lễ hội tỏi như thi tỏi đẹp, thi tết tỏi, tổ chức các cuộc thi về tỏi, tổ chức các trò chơi từ tỏi, giới thiệu và bán sản phẩm tỏi cho khách du lịch.

(3) Phát triển du lịch tham quan thắng cảnh di tích lịch sử văn hóa và lễ hội dân gian: Các địa điểm lựa chọn như: Khu di tích lưu niệm danh nhân Đền thờ Hàn Thuyên (tại xã Lai Hạ); Cụm di tích Đình Ngọc Quan, Nhà thờ gia tộc Vũ Miên, Văn chỉ làng Ngọc Quan (xã Lâm Thao); Cụm Lăng mộ và Đình thờ Nguyễn Công Nghệ - Ông tổ nghề đúc đồng tại xã Quảng Phú; Một số di tích lịch sử, văn hoá nghệ thuật, tâm linh, tôn giáo có giá trị khác như cây đa di sản (xã An Thịnh), chùa Diên Phúc (Trung Kênh), chùa Ngòi (Quảng Phú), nhà thờ giáo xứ Từ Nê (xã Tân Lăng), nhà thờ giáo xứ Lai Tê (xã Trung Chính), Đài tưởng niệm chiến thắng Từ Nê (xã Tân Lăng); di tích tượng niệm chiến thắng chiến dịch thủy lợi Bạch Đằng (xã Phú Hoà); bia lưu niệm sự cố vỡ đê năm 1971 (xã Minh Tân)...

(4) Phát triển du lịch làng nghề: Sản phẩm du lịch làng nghề chủ yếu là tham quan làng nghề truyền thống, tìm hiểu cách thức sản xuất và cuộc sống của cư dân nông nghiệp kết hợp khám phá cảnh quan nông nghiệp, nghỉ ngơi, thưởng thức ẩm thực tại làng và mua sắm hàng lưu niệm hay gia dụng tại: (i) Làng nghề đúc đồng thôn Quảng Bồ; (ii) Làng nghề mộc (đồ gỗ mỹ nghệ) thôn Linh Mai; (iii) Nghề làm mì gạo, bánh đa ở thôn Từ Nê; (iv) Làng nghề đan lưới đánh cá ở thôn Lai Tê.

(5) Phát triển mô hình du lịch vui chơi giải trí kết hợp thương mại dịch vụ: Định hướng xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú (khách sạn), nhà hàng, trung tâm thương mại kết hợp sử dụng dịch vụ liên hoàn

như vui chơi, giải trí, ăn uống,... kết hợp với thăm quan dã ngoại ngoài trời; định hướng bố trí gần các đô thị của huyện (Thửa, Trung Kênh) với ưu tiên vị trí kết nối thuận tiện, đầu mối giao thông (cả đường thủy, đường bộ) như: Khu dịch vụ vui chơi giải trí kết hợp nghỉ dưỡng tại thôn Ngọc Cục, xã Tân Lăng (giáp sông Thửa); khu vui chơi giải trí, kết hợp thương mại dịch vụ tại xã Trung Kênh; khu trung tâm thương mại, vui chơi giải trí kết hợp lưu trú tại thị trấn Thửa.

3.5. Đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Một là: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch

Tranh thủ các nguồn vốn ngân sách Nhà nước của Trung ương, của tỉnh tập trung đầu tư theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích thu hút các nguồn vốn đầu tư khác vào các dự án DLST của huyện. Trong đó, ưu tiên nguồn vốn ngân sách này để đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng; hỗ trợ bảo tồn, khôi phục các lễ hội truyền thống đặc trưng của các làng, xã, trong đó ưu tiên định hướng phát triển lễ hội Vật truyền thống tại xã An Thịnh và lễ hội tại đền thờ danh nhân Hàn Thuyên (xã Lai Hạ).

Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu vui chơi, giải trí, trải nghiệm, cơ sở lưu trú có quy mô và chất lượng trên địa bàn huyện.

Hai là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch sinh thái

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới cách thức, nội dung, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch trong và huyện. Xây dựng hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa riêng của huyện.

Kết hợp sử dụng nguồn lực của Nhà nước và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong hoạt động xúc tiến quảng bá DLST để thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào các dự án, khu/điểm du lịch trọng điểm.

Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông để xúc tiến quảng bá các thương hiệu, các sản phẩm đặc sản, đặc trưng của Lương Tài; tạo đột phá trong hoạt động xúc tiến quảng bá thị trường trong và ngoài nước.

Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đặt văn phòng đại diện ở địa phương. Phát huy vai trò của người dân quê hương ở trong nước và nước ngoài trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch.

Ba là: Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng dân cư phát triển du lịch sinh thái

Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ DLST; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan đến du lịch.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình cá nhân tại các làng nghề đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh gắn kết với phát triển du lịch sinh thái nhân văn tại địa phương.

Bốn là: Quan tâm, đầu tư công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển du lịch

Công khai cho người dân biết các khu vực phát triển du lịch, các khu vực được phép xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch như cơ sở lưu trú, dịch vụ với giải trí, điểm thăm quan... nhất là các nội dung quy hoạch liên quan đến sử dụng đất.

Triển khai lập, xét duyệt các dự án quy hoạch chi tiết khu vực trọng điểm, trên cơ sở đó xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Quan tâm lập và xét duyệt các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp, phục hồi các di tích lịch sử văn hóa cho các khu du lịch trọng điểm.

Cần nghiêm túc thực hiện quy định bắt buộc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với mọi dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái nhân văn.

Năm là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp về phát triển DLST trên địa bàn huyện. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển DLST của huyện.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp trong tổ

chức triển khai, quản lý hoạt động DLST; bảo đảm về sinh môi trường và an toàn thực phẩm, xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

4. KẾT LUẬN

Phát triển DLSTVN đang là xu thế của nhiều vùng nông nghiệp, nông thôn. Kết quả đánh giá cho thấy Lương Tài có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, nguồn tài nguyên nhân văn phong phú, có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có thể gắn với phát triển du lịch trải nghiệm, nhiều lễ hội và làng nghề truyền thống có thể gắn với du lịch dịch vụ... Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các tiềm năng đó cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong thời gian tới như: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư và quảng bá DLSTVN; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng dân cư phát triển DLSTVN; quan tâm, đầu tư công tác lập và quản lý quy hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2011). Quyết định 2473/QĐTTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Hà Nội.
2. Phạm Trung Lương (2002). Du lịch sinh thái, những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Trung Lương (2015). Phát triển DLST ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Hội thảo

“Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu”. Hà Nội, ngày 12/11/2015.

4. Tổng cục Du lịch. (2013). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. NXB Lao động và Xã hội. Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Thuật (2016). Ý kiến mới về du lịch sinh thái. Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai, số 01-2016.
6. La Nữ Ánh Vân (2016). Du lịch nông thôn Việt Nam – Tiềm năng và thách thức.
7. Đào Thị Hoàng Mai (2015). Du lịch nông thôn từ lý luận đến thực tiễn. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Đoàn Thị Mỹ Hạnh và Bùi Thị Quỳnh Ngọc (2012). Phát triển du lịch nông thôn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long: Đường đến cơ cấu kinh tế dịch vụ - nông - công nghiệp. Tạp chí Khoa học – ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh 28 (2012), 261-268.
9. Võ Thanh Thảo (2015). Khai thác loại hình DLST nhân văn. <https://baogialai.com.vn/channel/8210/201501/khai-thac-loai-hinh-du-lich-sinh-thai-nhan-van-2366340>.
10. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2011). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011 – 2020 và định hướng đến năm 2030.
11. Ủy ban Nhân dân huyện Lương Tài (2019). Đề án phát triển DLST huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

**POTENTIAL AND ORIENTATIONS FOR DEVELOPING ECOLOGICAL TOURISM
IN LUONG TAI DISTRICT, BAC NINH PROVINCE**

Tran Xuan Mien, Nguyen Thi Huyen Trang

Summary

Nowadays, people are not only interested in the production and consumption of products, but also increasingly care about the quality of life. This is a premise and trend to develop many kinds of tourism, especially kinds of ecotourism, agricultural and rural tourism. This opens up opportunities for many localities to move quickly from agricultural economy to service. This article focuses on assessing the potential and proposing some orientations for eco-tourism development of Luong Tai district - a purely agricultural district of Bac Ninh province. The evaluation results show that Luong Tai has a lot of potential for natural landscapes, abundant human resources, there are many agricultural production models that can be associated with the development of experienced tourism, etc. However, to effectively exploit such potentials, it is necessary to synchronize many solutions in the coming time.

Keywords: *Ecotourism, agricultural and rural tourism, Luong Tai district.*

Người phản biện: TS. Dương Ngọc Thí

Ngày nhận bài: 9/3/2020

Ngày thông qua phản biện: 10/4/2020

Ngày duyệt đăng: 17/4/2020